

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-PT

Ngày 10 - 10 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Trung Dũng

Các Thẩm phán: ông Trần Trung Hải

 ông Nguyễn Đức Đoàn

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: bà Phạm Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Vàng A D và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2019/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Vàng A D sinh ngày 15 tháng 3 năm 1984 tại tỉnh Y; nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện T, tỉnh Y; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: lớp 7/12; Dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Chớ D (đã chết) và bà Sùng Thị S sinh năm 1962; vợ là Hờ Thị L sinh năm 1995 và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

2. Sùng A L sinh ngày 05 tháng 10 năm 1990 tại tỉnh Y; nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện T, tỉnh Y; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Nỏ C sinh năm 1972 và bà Vàng Thị M sinh năm 1973; vợ là Hờ Thị X sinh năm 1990 và có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

3. Hờ A D sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973 tỉnh Y; nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Y; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: không đi học; Dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hờ Gà L (tên gọi khác: Hờ Giàng L) và bà Giàng Thị D (đều đã chết); vợ là

Vàng Thị M sinh năm 1973 và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05-11-2018, Vàng A D nói chuyện với Sùng A L và Hờ A D về việc trong rừng thuộc xã Kiên Thành, huyện Trấn Yên có 01 cây xoan to đã chết khô. Vàng A D rủ L và Hờ A D đi xem nếu gỗ tốt thì xẻ tấm về sử dụng, Lồng và Dình đồng ý nên cả ba người thống nhất hôm sau cùng đi.

Sáng ngày 06-11-2018, Vàng A D, Sùng A L và Hờ A D mang theo 01 cưa máy chạy xăng rồi cùng nhau đi bộ vào lô 10, khoảnh 54, tiểu khu 394 rừng tự nhiên phòng hộ thuộc địa phận thôn Đồng Song, xã Kiên Thành, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, đến vị trí cây xoan mọc đã chết khô. Tại đây, Sùng A L và Hờ A D dựng lán, còn Vàng A D dùng cưa máy cắt đổ cây xoan mọc rồi cùng nhau cắt xẻ thành nhiều tấm. Đến chiều 13-11- 2018, trong khi các bị cáo đang xẻ gỗ thì bị tổ bảo vệ Hạt kiểm lâm huyện Trấn Yên bắt quả tang. Thu giữ vật chứng là 01 máy cưa chạy xăng, 01 lam cưa (lưỡi cưa). Toàn bộ số gỗ cây Xoan Mọc giao cho tổ quản lý và bảo vệ rừng thuộc Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái

Tại Văn bản số 131/CVKL ngày 17-12-2018 của Hạt kiểm lâm huyện Trấn Yên xác định về chủng loại, khối lượng cây gỗ đã khai thác tại Lô 10 khoảnh 54, tiểu khu 394 rừng tự nhiên phòng hộ thuộc địa phận: thôn Đồng Song, xã Kiên Thành, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái như sau: Cây gỗ bị chặt hạ là cây Xoan Mọc thuộc gỗ nhóm VI; tổng khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường của cây gỗ Xoan Mọc (gồm gỗ tròn và gỗ xẻ quy tròn) là 33,311m³.

Tại Kết luận định giá số 07/KL-HĐĐG ngày 29-3-2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Trấn Yên kết luận: 33,311m³ gỗ Xoan mọc (gỗ nhóm VI) tại thời điểm ngày 13/11/2018 có giá trị: 166.555.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 24-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Vàng A D, Sùng A L, Hờ A D phạm tội “ Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”

- Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 232, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Đối với bị cáo Hờ A D được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Xử phạt bị cáo Vàng A D 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Sùng A L 05 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hồ A D 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 05- 8- 2019 các bị cáo Vàng A D, Sùng A L, Hồ A D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Đến ngày 07-8-2019 các bị cáo Vàng A D, Sùng A L, Hồ A D kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị làm rõ vi phạm trong quá trình tố tụng, xác định lại khối lượng gỗ khai thác và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vàng A D, Sùng A L và Hồ A D thừa nhận đã cùng nhau thực hiện hành vi dùng cưa máy cắt hạ cây Xoan Mộc trong rừng tự nhiên phòng hộ tại thôn Đồng Song, xã Kiên Thành, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Mục đích là để xẻ thành tấm gỗ về sử dụng. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án; xác định lại khối lượng gỗ và giá trị gỗ bị khai thác và xin được giảm hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 232 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt đã tuyên đối với mỗi bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 24-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của của các bị cáo Vàng A D, Sùng A L, Hồ A D đúng hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

[2] Lời khai tại phiên tòa phúc thẩm của các bị cáo Vàng A D, Sùng A L, Hồ A D phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó đã đủ căn cứ kết luận: ngày 06-11-2018, các bị cáo Vàng A D, Sùng A L, Hồ A D cùng nhau mang máy cưa vào cưa hạ 01 cây Xoan Mộc đã chết khô tại lô 10, khoảnh 54, tiểu khu 394 thuộc địa phận thôn Đồng Song, xã Kiên Thành, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, nằm trong diện tích rừng tự nhiên phòng hộ thuộc Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Mục đích là xẻ thành tấm mang về sử dụng.

Căn cứ vào điểm b mục 1.2 Điều 1 phần IV của Thông tư liên tịch số: 19/2007/TTLT-BNN-BTP-BCA -VKSNDTC-TANDTC ngày 08-3-2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật hình sự năm 1999 về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và

quản lý lâm sản như sau: “Nếu người khai thác cây rừng trái phép mà không phải là chủ rừng thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo các điều luật tương ứng quy định tại Chương XIV “Các tội xâm phạm sở hữu” của BLHS”. Trong vụ án này các bị cáo Vàng A D, Sùng A L, Hờ A D không phải là chủ rừng, nhưng đã thực hiện hành vi lén lút khai thác nhằm chiếm đoạt cây Xoan Mộc trong rừng tự nhiên phòng hộ của Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

So sánh tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt cao nhất đến 15 năm tù, là nặng hơn tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo Điều luật 232 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt cao nhất đến 10 năm tù, nên Cấp phúc thẩm không khắc phục được việc cấp sơ thẩm áp dụng sai tội danh và điều luật. Vì vậy, cần hủy án sơ thẩm để khởi tố, điều tra về tội nặng hơn tội đã tuyên trong bản án sơ thẩm, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Ngoài nội dung trên, cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử lại cần khắc phục và làm rõ một số vấn đề sau:

- Các bị cáo trình bày: Biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 13-11-2018, nhưng đến ngày 16-7-2019 các bị cáo mới được ký vào Biên bản khám nghiệm hiện trường; các bị cáo không được thông báo kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả đo đạc khối lượng gỗ bị khai thác, kết quả định giá tài sản. Các bị cáo cho rằng việc cơ quan chức năng xác định khối lượng gỗ và giá trị gỗ định giá không đúng với thực tế.

- Các bị cáo là người Mông (trong đó có bị cáo Hờ A D không biết chữ), nhưng trong các giai đoạn tố tụng ở cấp sơ thẩm đều không có sự tham gia của người phiên dịch tiếng Mông, là chưa đảm bảo cho các bị cáo quyền dùng tiếng nói và chữ viết của dân tộc mình, cũng như chưa đảm bảo tính khách quan của các Biên bản lấy lời khai.

- Trong vụ án này cần xác định Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia tố tụng với tư cách Bị hại.

[4] Về án phí: Do Bản án sơ thẩm bị hủy nên các bị cáo phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2019/HS-ST ngày 24-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái để điều tra lại.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái để giải quyết theo thủ tục chung.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

Các bị cáo Vàng A D, Sùng A L, Hờ A D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT I TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Tòa án ND huyện Trấn Yên ;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Công an huyện Trấn Yên;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- Các bị cáo (Tại ngoại);
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Y;
- Lưu: HS(2), TA, tiểu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Trung Dũng

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT D);
- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện Yên Bình;
- VKSND huyện Yên Bình;
- Công an huyện Yên Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái kèm bản án sơ thẩm;
- Các bị cáo;
- Trại tạm giam;
- Lưu: HS, Tập án, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Dũng